TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 232/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 11 – 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Ông Phạm Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 7, xã VVA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn U, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp X, xã LTA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Vào ngày 04/4/2014 chị Nguyễn Thị Hồng N với anh Nguyễn Văn U tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh U thường xuyên lừa dối chị, khiến chị không còn niềm tin với anh U vì vậy vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu ly hôn được với anh U.

Về con chung: Chị N và anh U có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K (giới tính: Nữ), sinh ngày 24/01/2015, hiện đang sống chung với chị N nên chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn U để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn còn chưa chấp hành tốt quy định pháp luật như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn U. Về con chung chị Nguyễn Thị Hồng N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K, chị N chưa yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn U đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 04/4/2014. nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị N cho rằng anh U thường xuyên lừa dối vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và sống ly thân gần từ năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân đã kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

[4] Về con chung: Chị N và anh U có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K (giới tính: nữ) sinh ngày 21/01/2015, hiện đang sống chung với chị N, nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cháu K, vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên tiếp tục cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N chưa yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân K (giới tính: nữ) sinh ngày 21/01/2015. Chị N chưa yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Nguyễn Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021339 phiếu lập ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã LT A;
- Lưu hồ sơ.

Đào Thị Thủy